

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Tiến Dũng

*Thư ký phiên họp:* Bà Đặng Thị Thu Hường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp:*  
Ông Trần Trọng Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 24/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung sau khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 109/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

- Anh Tạ Đức D, sinh năm 1971

Địa chỉ: Xóm Đ, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

- Chị Vũ Thị H, sinh năm 1971

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm Đ, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.  
Hiện đang cư trú tại Hungari

Người đại diện theo ủy quyền của chị H để nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Anh Tạ Đức D, sinh năm 1971. Địa chỉ: Xóm Đ, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định

Tại phiên họp có mặt anh D, vắng mặt chị H

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

\* Theo nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và tại bản tự khai

anh D và chị H trình bày như sau: Anh chị tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 09/02/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Châu. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng không hợp tính nhau, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung. Chị H hiện đang cư trú ở Hungari, do xa cách nên vợ chồng ít liên lạc với nhau. Đến nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh Tạ Đức D và chị Vũ Thị H có 01 con chung là cháu Tạ Thanh H, sinh ngày 23/11/2011. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn anh D sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác liên quan: Anh Tạ Đức D và chị Vũ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại phiên họp: Anh D vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như đã nêu trên, anh tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Việc thống nhất thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Đề nghị áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh anh Tạ Đức D và chị Vũ Thị H.

- Công nhận sự thỏa thuận về con chung giữa anh D và chị H: Giao cháu Tạ Thanh H, sinh ngày 23/11/2011 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm của anh Tạ Đức D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị H cư trú tại Hungari, anh D cư trú ở xã Xuân Châu, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, anh chị đã thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định là cơ quan giải quyết việc ly hôn cho anh chị. Nên căn cứ Điều 29, 37, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định. Tại phiên họp chị Vũ Thị H vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho anh Tạ Đức D nhận các giấy tờ, văn bản tố tụng của Tòa án nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tạ Đức D và chị Vũ Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 09/02/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Châu nên là hôn nhân hợp pháp. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh D và chị H là tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Tạ Đức D và chị Vũ Thị H thỏa thuận giao cháu Tạ Thanh H, sinh ngày 23/11/2011 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con, cháu H có nguyện vọng được ở với bố.

Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với nguyện vọng của con và hoàn cảnh thực tế nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Anh Tạ Đức D tự nguyện nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 29, Điều 37, khoản 2 Điều 149, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Tạ Đức D và chị Vũ Thị H
2. Công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung giữa anh Tạ Đức D và chị Vũ Thị H. Giao cháu Tạ Thanh H, sinh ngày 23/11/2011 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vũ Thị H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh D;

3. Lệ phí sơ thẩm: Anh Tạ Đức D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh D đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000933 ngày 11/6/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Anh D đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 23/8/2019.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự (02 bản);
- VKSND tỉnh Nam Định (01 bản);
- Cục THADS tỉnh Nam Định (01 bản);
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

(Đã ký)

**Nguyễn Tiến Dũng**